

Tên đơn vị.....

Đơn vị:.....

BIỂU SỐ 1
BIỂU SỐ 04
VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Thạch An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến	Vốn Kế hoạch năm 2025	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng,	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Vốn NSTW				Vốn NSDP
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ					17.203,638000	1.242,638000	18.023,638000	16.307,000000	1.716,638000	3.959,563428	9.746,304000	
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					897,638000	897,638000	897,638000	-	897,638000	-	300,000000	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới					897,638000	897,638000	897,638000	-	897,638000	-	300,000000	
1.1	Nguồn thu số vốn kiến thiết (tính bố trí)					897,638000	897,638000	897,638000	-	897,638000	-	300,000000	
1.1.1	Bê tông mặt đường liên xóm Nà Linh – Nà Keng, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng			2025		897,638000	897,638000	897,638000		897,638000		300,000000	
B	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG					16.306,000000	345,000000	17.126,000000	16.307,000000	819,000000	3.959,563428	9.446,304000	
I	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					11.081,000000	-	12.101,000000	11.627,000000	474,000000	973,938000	8.056,304000	
1	Dự án 1: Cấp nước sinh hoạt, đất ở, đất sản xuất					1.000,000000	-	2.020,000000	1.546,000000	474,000000	878,696000	217,304000	
1.1	Hỗ trợ nước sinh hoạt							1.000,000000	1.000,000000	-	806,696000	193,304000	
	Nước sinh hoạt tập trung Bó Đường, xã Văn Trinh		Công trình hạ tầng cấp IV	2023-2025	949/QĐ-UBND ngày 08/5/2023	1.000,000000		1.000,000000	1.000,000000		806,696000	193,304000	
1.2	Hỗ trợ nhà ở (xóa nhà tạm nhà dột nát)							-	1.020,000000	546,000000	72,000000	24,000000	
	xã Tiên Thành	UBND xã Tiên Thành	CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.020,000000	546,000000	474,000000	72,000000	24,000000	UBND xã Thạch An

TT	Dan h mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến	Vốn Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng,	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Vốn NSTW	Vốn NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					10.081,000000	-	10.081,000000	10.081,000000	-	95,242000	7.839,000000	
2.1	Nước sinh hoạt tập trung xóm Nà Ấng, xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2025		2.398,000000		2.398,000000	2.398,000000			2.398,000000	
2.2	Đường nội đồng Khuổi Vàng, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An	Công trình cấp IV	2024-2025	2281/QĐ-UBND, ngày 23/ 8/2024	1.100,000000		1.100,000000	1.100,000000		95,242000	800,000000	
2.3	Nước SHTT Bản Cấn (khu dưới), xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An	Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV	2024-2025	1679/QĐ-UBND, ngày 07/6/2024	3.000,000000		3.000,000000	3.000,000000			2.500,000000	
2.4	Đường GTNT xóm Nưa Khau, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND xã Tiên Thành		2023-2025	1856/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	1.494,000000		1.494,000000	1.494,000000			52,000000	
2.5	Mở mới đường GTNT tuyến Ngườm Riềm, xóm Nà Mười, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND xã Tiên Thành		2025	420/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	500,000000		500,000000	500,000000			500,000000	CT Khởi công mới
2.6	Mở mới đường GTNT tuyến Lũng Liềng, xóm Trung Thành, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND xã Tiên Thành		2025	421/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	243,000000		243,000000	243,000000			243,000000	CT Khởi công mới
2.7	Nâng cấp độ bê tông đường GTNT xóm Trung thành, xã Thạch An (dài 0,5km, rộng 4m, BT dày 16cm)	Xã Thạch An		2025		1.346,000000		1.346,000000	1.346,000000			1.346,000000	CT Khởi công mới

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến	Vốn Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng,	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Vốn NSTW	Vốn NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới					5.225,000000	345,000000	5.025,000000	4.680,000000	345,000000	2.985,625428	1.390,000000	
1.	Xã Lê Lai					3.858,000000	345,000000	3.705,000000	3.360,000000	345,000000	1.674,950428	1.390,000000	
1.1	Mở mới, nâng cấp đường nội đồng Pò Khõe - Phát Đét	Xã Thạch An		2023-2025	1279/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	2.130,000000	345,000000	2.045,000000	1.700,000000	345,000000	815,000000	885,000000	
1.2	Bê tông mặt đường đoạn Lũng Lãng - Nà Keng xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2024-2025	1716/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	315,000000		300,000000	300,000000		20,000000	280,000000	
1.3	Bể chứa nước sinh hoạt 60 khối và các công trình phụ trợ xóm Nà Keng xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An	Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV	2024- 2025	1914/QĐ-UBND ngày 05/7/2024	252,000000		240,000000	240,000000		13,000000	225,000000	
1.4	Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2030	Xã Thạch An		2022-2023	QĐ số: 2079/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	377,000000		377,000000	377,000000		376,525428		
1.5	Nâng cấp mặt đường tuyến Lũng Lãng-Nà Keng, Xóm Nà Keng - Độc lập, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022-2023	QĐ số: 544b/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	464,000000		443,000000	443,000000		442,419000		
1.6	Nâng cấp mặt đường liên xóm Nà Linh – Nà Keng, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022-2023	QĐ số: 2917/QĐ-UBND ngày 12/9/2022	320,000000		300,000000	300,000000		8,006000		
2	Xã Vân Trinh					1.367,000000	-	1.320,000000	1.320,000000	-	1.310,675000		
	Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2030	Xã Thạch An		2022-2023	867/QĐ-UBND ngày 08/7/ 2022	377,000000		377,000000	377,000000		368,678000		

TT	Dan h mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến	Vốn Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng,	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Vốn NSTW	Vốn NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14
	Đường sản xuất Socola Bản Cầm xã Vân Trình, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022	2524/QĐ-UBND ngày 19/ 8/2022	465,000000		443,000000	443,000000		442,998000		
	Nâng cấp bê tông đường GTNT Đông Slán – Lặm Kéo (Nối tiếp) Xóm Bó Đường xã Vân Trình, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An			2524/QĐ-UBND ngày 19/ 8/2022	525,000000		500,000000	500,000000		498,999000		